

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 302/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Yến N – Sinh năm 1991

HKTT và nơi ở: Số D P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

- Anh Trần Mạnh T – Sinh năm 1989

HKTT và nơi ở: Số A ngõ A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là anh Trần Mạnh T có HKTT và nơi ở: Số A, ngõ A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 35, điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường

H, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn, đến cuối năm 2016 anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng và căng thẳng, không tìm được tiếng nói chung. Kể từ năm 2016 chị N và anh T ly thân. Chị N về sống tại số nhà D P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội còn anh T sinh sống tại số A ngõ A, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Anh, chị xác nhận cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn mặc và không thể tiếp tục chung sống hoặc hàn gắn được. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu của Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T có 01 (một) con chung là cháu Trần Lê Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 05/7/2016. Sức khỏe các cháu bình thường.

Sau khi ly hôn, chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T thỏa thuận chị Lê Yến N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác của các bên.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016 ngày 04/8/2016 do Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội cấp cho chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T có 01 (một) con chung là cháu Trần Lê Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 05/7/2016. Sức khỏe các cháu bình thường.

Sau khi ly hôn, chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T thỏa thuận chị Lê Yến N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác của các bên. Anh Trần Mạnh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Yến N và anh Trần Mạnh T thỏa thuận chị Lê Yến N là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024971 ngày 08/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Q. Hai Bà Trưng;
 - Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- (Giấy chứng nhận số 51/2016 ngày 4/8/2016)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ